

QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2006/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 08 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Cựu giáo chức quận 8****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 15 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ biên bản Đại hội Hội Cựu giáo chức quận 8 ngày 14 tháng 6 năm 2006;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục quận 8 (Công văn số 931/TTr-PGD.Q8 ngày 19 tháng 6 năm 2006) và Trưởng Phòng Nội vụ quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Điều lệ Hội Cựu giáo chức quận 8 (kèm theo Quyết định).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ quận 8, Trưởng Phòng Giáo dục quận 8, Hội Cựu giáo chức quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Nguyễn Đô Lương**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
HỘI CỰU GIÁO CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HỘI CỰU GIÁO CHỨC QUẬN 8

Chương I

**TÊN GỌI CỦA HỘI, TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH,
LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

Điều 1. Tên gọi: Hội Cựu giáo chức quận 8.

Điều 2. Tôn chỉ mục đích của Hội

Hội Cựu giáo chức quận 8 là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp của tất cả những người trước đây là nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong tất cả các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục, hiện nay đang sinh sống tại quận 8. Hội Cựu giáo chức quận 8 được thành lập nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, năng lực, trí tuệ và phẩm chất tốt đẹp của nhà giáo, tiếp tục góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nhằm phục vụ cho công cuộc xây dựng đất nước, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động của Hội

Hội Cựu giáo chức quận 8 chịu sự quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân quận 8 (thông qua Phòng Giáo dục quận 8) và được sự hỗ trợ của Công đoàn Giáo dục quận 8, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục phạm vi địa bàn quận 8.

Hội hoạt động theo điều lệ phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Hội là một tổ chức phi chính phủ, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tại ngân hàng, kho bạc, biểu tượng theo biểu tượng của Hội Cựu giáo chức Việt Nam. Trụ sở của Hội đặt tại Phòng Giáo dục quận 8.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội

1. Tập hợp, đoàn kết và đại diện cho tất cả cựu giáo chức của quận, phát huy

tiềm năng trí lực của hội viên tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo.

2. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên, tạo điều kiện để các cựu giáo chức tiếp tục giao lưu tình cảm nghề nghiệp, chăm sóc giúp đỡ nhau về vật chất, tinh thần khi gặp khó khăn, giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống cách mạng của dân tộc, truyền thống tốt đẹp của giáo giới Việt Nam, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

Điều 5. Quyền hạn của Hội

1. Tham gia đề xuất, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục về việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Phối hợp với các trường học, các cơ sở và các cơ quan giáo dục, các ban hành, đoàn thể nhân dân chăm lo giáo dục thế hệ trẻ. Góp phần thực hiện “Giáo dục cho mọi người”, “Cả nước trở thành một xã hội học tập”, thực hiện có hiệu quả xã hội hóa giáo dục.

3. Tham gia và phát triển quan hệ với các Hội Cựu giáo chức trên toàn thành phố và với các tổ chức cùng nghề nghiệp, vì mục tiêu giáo dục, bảo vệ hòa bình và sự tiến bộ của xã hội.

4. Được gây quỹ trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

5. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên.

7. Thực hiện các dịch vụ phục vụ hội viên và phát triển Hội theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 6. Điều kiện trở thành hội viên

Tất cả những người trước đây là nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục tán thành điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hội, đều có thể trở thành hội viên của Hội.

Điều 7. Thủ tục kết nạp hội viên tập thể và từng người. Hội viên tập thể và hội viên cá nhân vào Hội phải có đơn tự nguyện tham gia Hội. Ban chấp hành Hội cơ sở

xem xét quyết định kết nạp và cấp thẻ hội viên. Hội viên tập thể phải có văn bản ủy quyền người đại diện theo quy định của pháp luật. Khi hội viên muốn ra khỏi Hội phải tự mình viết đơn, được Ban chấp hành Hội cơ sở đồng ý và thu lại thẻ hội viên.

Điều 8. Quyền của hội viên

1. Thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng khi thảo luận các công việc của Hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội, phê bình, chất vấn cơ quan lãnh đạo hoặc cán bộ lãnh đạo của Hội, kiến nghị bãi miễn cán bộ Hội có sai phạm.

2. Yêu cầu Hội can thiệp bảo vệ nhân phẩm và lợi ích hợp pháp, chính đáng khi bị xâm phạm. Được Hội thăm hỏi, giúp đỡ khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

3. Tham gia các sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, nghỉ ngơi do Hội tổ chức.

4. Được ra khỏi Hội.

Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành điều lệ Hội. Thực hiện nghị quyết của Hội. Gương mẫu chấp hành luật pháp của Nhà nước.

2. Tham gia sinh hoạt và hoạt động của Hội, thực hiện tốt nhiệm vụ Hội phân công.

3. Đóng hội phí, tuyên truyền phát triển hội viên mới, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

Điều 10. Hội viên liên kết và hội viên danh dự

1. Các trường học, các trung tâm giáo dục đào tạo liên kết giữa Việt Nam và nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành điều lệ Hội thì được Hội xem xét công nhận là hội viên liên kết.

2. Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên của Hội, có thể được Hội công nhận là hội viên danh dự của Hội.

3. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được tham gia các hoạt động và tham dự Đại hội của Hội, nhưng không tham gia bầu cử và ứng cử Ban chấp hành Hội, không biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 11. Thẻ hội viên

Thẻ hội viên do Hội Cựu giáo chức Việt Nam ấn hành và quy định việc cấp phát, quản lý thẻ hội viên.

Chương IV
BỘ MÁY QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 12. Bộ máy quản lý và điều hành của Hội

Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên.

Ban chấp hành, Ủy viên kiểm tra, Thư ký.

Các đơn vị trực thuộc Hội, Văn phòng Hội, các ban chuyên môn.

Điều 13. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu

1. Đại hội là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hội. Đại hội tổ chức 5 năm một lần. Đại hội được coi là hợp lệ khi có mặt hai phần ba (2/3) tổng số đại biểu chính thức được triệu tập.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội nhiệm kỳ

Thông qua điều lệ (đối với Đại hội thành lập) hoặc đề nghị sửa đổi Điều lệ.

Thảo luận báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Hội.

Thảo luận góp ý báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban chấp hành và Ủy viên kiểm tra.

Thảo luận và phê duyệt quyết toán nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hội.

Bầu cử Ban chấp hành và Ủy viên kiểm tra.

Suy tôn Chủ tịch danh dự của Hội.

Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Đại hội.

- Nhiệm vụ chính của Hội nghị toàn thể hàng năm:

Thảo luận báo cáo tổng kết năm cũ và kế hoạch công tác năm mới của Hội.

Thảo luận và phê duyệt quyết toán năm cũ và kế hoạch tài chính năm mới của Hội.

Thảo luận và biểu quyết các vấn đề do Ban chấp hành và Ủy ban kiểm tra hoặc hội viên đề xuất.

4. Ban chấp hành có thể triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội, theo đề nghị của Chủ tịch Ban chấp hành Hội hoặc trên 50% tổng số ủy viên Ban chấp hành hoặc khi có 2/3 số hội viên yêu cầu hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Thư triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu phải nêu rõ chương trình nghị sự và gửi đến tất cả các hội viên ít nhất 2 tuần trước ngày họp.

6. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 14. Ban chấp hành

1. Ban chấp hành là cơ quan cao nhất giữa 2 kỳ Đại hội.

2. Số lượng ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định, trong đó Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký.

3. Ban chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban chấp hành.

4. Ban chấp hành họp ít nhất một lần trong một năm theo triệu tập của Chủ tịch Ban chấp hành. Các phiên họp Ban chấp hành được coi là họp lệ khi có mặt 2/3 tổng số ủy viên Ban chấp hành.

5. Các quyết định và Nghị quyết của Ban chấp hành được thông qua bằng biểu quyết và chỉ có hiệu lực khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban chấp hành dự họp tán thành. Nếu số phiếu thuận và không thuận ngang nhau, bên nào có ý kiến Chủ tịch Ban chấp hành sẽ được chấp thuận.

6. Ban chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết của Đại hội.

Quyết định kế hoạch, chương trình công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Ban chấp hành.

Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ và hàng năm của Hội do Tổng thư ký đệ trình ra Hội nghị toàn thể hoặc Đại hội toàn thể.

Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ Đại hội.

Chuẩn bị nội dung chương trình nghị sự và các tài liệu trình Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị toàn thể hàng năm.

Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, quy chế sử dụng tài chính của Hội, quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội.

Phê duyệt các tổ chức được thành lập theo Điều lệ này.

Bầu cử và bãi miễn bằng phiếu kín các chức danh lãnh đạo Hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký, các ủy viên thường vụ Ban chấp hành Hội, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

Bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các cơ quan do Hội thành lập.

Quyết định kết nạp, bãi miễn tư cách các hội viên.

Quyết định triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu.

Điều 15. Ban thường vụ

1. Ban thường vụ Hội Cựu giáo chức quận 8 gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và một số ủy viên.

2. Ban thường vụ Hội có trách nhiệm thay mặt Ban chấp hành chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban chấp hành và chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Ban chấp hành; điều hành các hoạt động giữa 2 kỳ họp Ban chấp hành, báo cáo hoạt động của Ban thường vụ tại hội nghị thường kỳ của Ban chấp hành.

3. Ban thường vụ Hội Cựu giáo chức quận 8 cử ra Ban thường trực gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên để điều hành công việc giữa các kỳ họp của Ban thường vụ.

4. Hội nghị thường kỳ của Ban thường vụ Hội Cựu giáo chức quận 8 họp ít nhất 6 tháng một lần.

Điều 16. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Ban chấp hành đồng thời là Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch Ban chấp hành đồng thời là Phó Chủ tịch Hội. Để đảm bảo hoạt động của Hội có hiệu quả, những chức danh nêu trên làm việc theo chế độ chuyên hoặc bán chuyên trách do nghị quyết của Đại hội cho phép.

2. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm

Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý tài chính và tài sản của Hội.

Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị toàn thể và các nghị quyết của Ban chấp hành.

Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban chấp hành Hội.

Ký quyết định bổ nhiệm trước Ban chấp hành và toàn thể hội viên về hoạt động của Hội.

Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc của Hội theo đề nghị của Thư ký sau khi có nghị quyết hoặc quyết định của Ban chấp hành.

3. Phó Chủ tịch Hội:

Là người giúp cho Chủ tịch trong công tác quản lý và điều hành Hội, được Chủ tịch ủy nhiệm và phân công trực tiếp phục trách và điều hành một số công việc của Hội; được ủy quyền điều hành công việc của Ban chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 17. Thư ký Hội

Thư ký do Đại hội bầu ra, có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

Đại diện cho Văn phòng Hội trong quan hệ giao dịch hàng ngày.

Tổ chức, điều hành các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hội.

Chuẩn bị báo cáo cho các kỳ họp Ban chấp hành, thường vụ Ban chấp hành, Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ.

Quản lý hồ sơ, tài liệu giao dịch của Hội.

Xây dựng các quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban chấp hành phê duyệt.

Định kỳ báo cáo cho Ban chấp hành về các hoạt động của Hội.

Lập các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành.

Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về hội viên và các tổ chức trực thuộc.

Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành về các hoạt động của Văn phòng Hội.

Điều 18. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành phê duyệt.

2. Tổ chức bộ máy của văn phòng do Ban chấp hành phê duyệt.

3. Các nhân viên của Văn phòng phải là những người có chuyên môn giỏi, có trách nhiệm cao.

4. Kinh phí cho hoạt động hàng năm của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban chấp hành duyệt và hội nghị hàng năm biểu quyết phê chuẩn.

Điều 19. Ủy ban kiểm tra

1. Ủy ban kiểm tra có 01 Chủ nhiệm phụ trách do Đại hội bầu, gồm từ 3 đến 5 thành viên. Ủy ban kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban chấp hành.

2. Ủy ban kiểm tra hoạt động theo quy chế do Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu hội viên thông qua.

3. Các hoạt động của Ủy ban kiểm tra phục vụ Hội được chi vào quỹ của Hội.

4. Ủy ban kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội và tất cả hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các nghị quyết của Hội.

Thông báo với hội viên về kết quả kiểm tra và kiến nghị với Ban chấp hành những vấn đề cần giải quyết.

Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và các ủy viên Ủy ban kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban chấp hành Hội.

Điều 20. Tổ chức của Hội

1. Hội Cựu giáo chức quận 8 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Hội Cựu giáo chức phường gồm các hội viên cùng cư trú trên địa bàn phường. Việc thành lập Hội Cựu giáo chức phường phải được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

3. Hội Cựu giáo chức ở các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục gồm các hội viên trước đã làm việc tại các đơn vị đóng trên cùng một địa bàn sẽ thành lập các Chi hội không có pháp nhân.

Chương V

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 21. Tài chính và tài sản của Hội

1. Các khoản thu của Hội gồm có:

Hội phí thường niên do hội viên đóng góp theo quy định.

Tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

Các khoản thu do hoạt động của Hội tạo ra.

Các nguồn thu khác.

2. Các khoản chi của Hội

Các khoản chi của Hội phải đảm bảo nguyên tắc: đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định tài chính, gồm có:

Chi cho hoạt động của Văn phòng, Ban chấp hành, Ủy ban kiểm tra, Hội nghị, Đại hội, tiền thuê trụ sở (nếu có), mua sắm trang thiết bị.

Chi hoạt động thông tin tuyên truyền, báo chí.

Chi mua sắm trang bị thiết bị làm việc, xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.

Chi lương, chi khen thưởng, thi đua.

Chi hoạt động quan hệ giao lưu.

Các khoản chi khác.

Ban chấp hành căn cứ vào tình hình tài chính hàng năm của Hội, đề xuất mức hội phí thường niên và thông qua hội nghị toàn thể.

Ban chấp hành quy định quy chế quản lý, sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Hội, phù hợp với quy chế chung tài chính của Nhà nước và phải được báo cáo công khai trước hội viên và hội nghị toàn thể thường niên.

Các khoản chi khác.

Ban chấp hành căn cứ vào tình hình tài chính hàng năm của Hội, đề xuất mức hội phí thường niên và thông qua hội nghị toàn thể.

Ban chấp hành quy định quy chế quản lý, sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Hội, phù hợp với quy chế chung tài chính của Nhà nước và phải được báo cáo công khai trước hội viên và hội nghị toàn thể thường niên.

Báo cáo quyết toán hàng năm tại Đại hội thường kỳ.

Chương VI

GIẢI THỂ HỘI

Điều 22. Hội chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

1. Hội tự nguyện giải thể theo nghị quyết của trên 50% tổng số hội viên.
2. Hội bị giải thể khi 12 tháng không hoạt động liên tục.

3. Khi giải thể, cơ quan Nhà nước ra quyết định giải thể Hội, chỉ định một Ban thanh lý tài sản. Ban thanh lý tài sản có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh lý cho toàn thể hội viên và cơ quan Nhà nước có liên quan.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

Những thành viên có thành tích đóng góp cho sự phát triển Hội, sẽ được khen thưởng.

Điều 24. Kỷ luật

Các hội viên hoạt động trái với Điều lệ Hội, làm tổn hại đến danh dự, quyền lợi của Hội phải chịu kỷ luật phê bình, cảnh cáo hoặc khai trừ khỏi Hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu nhất trí kiến nghị và được cơ quan có thẩm quyền quyết định mới có giá trị thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này gồm 8 chương 26 điều, đã được Đại hội thành lập thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2006 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân quận 8 phê duyệt và được lưu hành theo quy định của pháp luật.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
HỘI CỰU GIÁO CHỨC QUẬN 8
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hùng